

Số: 01/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Quý.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Quý.**

- Số định danh cá nhân: 001059012973 Cấp ngày: 08/12/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.722,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 7,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 21,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 21,2m². Chiếm 0,57% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				18.413.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 21.699.600 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi một triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 02/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Tuyết.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Tuyết.**

- Số định danh cá nhân: 001175022615 Cấp ngày: 09/05/2021 Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Cát Thường, Nguyễn Úy, Kim Bảng, Hà Nam

- Nơi ở hiện nay: Thôn Cát Thường, Nguyễn Úy, Kim Bảng, Hà Nam

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 591,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 36,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 2,8 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho
Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn
qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 7,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi
án này: diện tích 7,8m². Chiếm 1,32% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 25,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 7,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	7,8	155.000	100%	1.209.000	
Tổng cộng:			7,8			1.209.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	7,8	775.000	6.045.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	7,8	3.000	23.400	
Tổng tiền:				7.508.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 8.717.400 đồng.
(Bằng chữ: Tám triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 03/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Kẽ.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Kẽ.**

- Số định danh cá nhân: 001154022891 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.158,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 115,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,0 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 25,1 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 25,1m². Chiếm 1,16% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng) án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 81,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 25,1m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	25,1	155.000	100%	3.890.500	
Tổng cộng:			25,1			3.890.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	25,1	775.000	19.452.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	25,1	3.000	75.300	
Tổng tiền:				20.967.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.858.300 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm đồng).

Số: 04/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Báu.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Báu.**

- Số định danh cá nhân: 001063022609 Cấp ngày: 10/08/2024 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 7 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.349,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 0,87% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	7 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			3.360.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				12.540.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 14.369.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 05/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tám.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tám.**

- Số định danh cá nhân: 001064033116 Cấp ngày: 22/04/2022 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.848,3 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,85% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				13.654.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 16.088.100 đồng.

(Bằng chữ: Mười sáu triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 06/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Chuyển.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Chuyển.**

- Số định danh cá nhân: 001179025449 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.183,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.
(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 07/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Minh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Minh.**

- Số định danh cá nhân: 001175026399 Cấp ngày: 10/04/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.183,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				10.620.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.449.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 08/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Xuân Dương.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Xuân Dương.**

- Số định danh cá nhân: 001040001173 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 764,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 36,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 2,8 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 7,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 7,8m². Chiếm 1,02% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 25,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 7,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	7,8	155.000	100%	1.209.000	
Tổng cộng:			7,8			1.209.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	7,8	775.000	6.045.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	7,8	3.000	23.400	
Tổng tiền:				7.028.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 8.237.400 đồng.

(Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 09/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Mười (đã chết) đại diện Bà Tô Thị Duyên.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Mười (đã chết) đại diện Bà Tô Thị Duyên.**

- Số định danh cá nhân: 001160035519 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trổ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.681,6 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 7,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 21,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 21,2m². Chiếm 0,79% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				17.453.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 20.739.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 10/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Minh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Minh.**

- Số định danh cá nhân: 001163036436 Cấp ngày: 23/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.617,5 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 144,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 11,3 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 31,4 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 31,4m². Chiếm 0,87% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 101,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 31,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,4	155.000	100%	4.867.000	
Tổng cộng:			31,4			4.867.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	775.000	24.335.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	3.000	94.200	
Tổng tiền:				25.869.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 30.736.200 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng).

Số: 11/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Thụ.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Thụ.**

- Số định danh cá nhân: 001070018637 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.183,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.580.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 13.409.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 12/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Dự Tạ Anh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Dự Tạ Anh.**

- Số định danh cá nhân: 001070043872 Cấp ngày: 20/06/2023 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 7 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.529,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 122,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 26,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 26,7m². Chiếm 0,76% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 86,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 26,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	26,7	155.000	100%	4.138.500	
Tổng cộng:			26,7			4.138.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	775.000	20.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	7 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			3.360.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	3.000	80.100	
Tổng tiền:				24.132.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 28.271.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, một trăm đồng).

Số: 13/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Minh Tuấn.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Minh Tuấn.**

- Số định danh cá nhân: 001073046481 Cấp ngày: 25/06/2021 Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Tổ 12 Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Sơn La

- Nơi ở hiện nay: Tổ 12 Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Sơn La

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.306,2 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 0,90% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				9.660.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 11.489.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 14/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Luyên.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Luyên.**

- Số định danh cá nhân: 001155027144 Cấp ngày: 02/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.989,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 122,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 26,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 26,7m². Chiếm 0,89% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 86,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 26,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	26,7	155.000	100%	4.138.500	
Tổng cộng:			26,7			4.138.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	775.000	20.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	3.000	80.100	
Tổng tiền:				23.172.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 27.311.100 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm đồng).

Số: 15/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tầm.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tầm.**

- Số định danh cá nhân: 001054007670 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.748,6 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 115,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,0 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 25,1 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 25,1m². Chiếm 0,91% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 81,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 25,1m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	25,1	155.000	100%	3.890.500	
Tổng cộng:			25,1			3.890.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	25,1	775.000	19.452.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	25,1	3.000	75.300	
Tổng tiền:				21.447.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 25.338.300 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm đồng).

Số: 16/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Xuân Quyền.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Xuân Quyền.**

- Số định danh cá nhân: 001074003966 Cấp ngày: 06/03/2015 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.065,5 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 46,8 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 3,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 10,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 10,2m². Chiếm 0,96% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 32,9 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 10,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	10,2	155.000	100%	1.581.000	
Tổng cộng:			10,2			1.581.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	10,2	775.000	7.905.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	10,2	3.000	30.600	
Tổng tiền:				10.335.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 11.916.600 đồng.

(Bằng chữ: Mười một triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 17/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Quang Thịnh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Quang Thịnh.**

- Số định danh cá nhân: 001079007890 Cấp ngày: 22/03/2024 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 553,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 2,13% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				10.620.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.449.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 18/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Hạng.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Hạng.**

- Số định danh cá nhân: 001066019084 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.118,3 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,74% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				14.134.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 16.568.100 đồng.

(Bằng chữ: Mười sáu triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 19/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Nhung.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Nhung.**

- Số định danh cá nhân: 035155002160 Cấp ngày: 13/08/2024 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.325,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 7,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 21,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 21,2m². Chiếm 0,91% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				16.973.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 20.259.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 20/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Toán.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Toán.**

- Số định danh cá nhân: 001071026055 Cấp ngày: 10/04/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.831,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 288,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 22,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 62,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 62,7m². Chiếm 3,42% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 202,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 62,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	62,7	155.000	100%	9.718.500	
Tổng cộng:			62,7			9.718.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	62,7	775.000	48.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	62,7	3.000	188.100	
Tổng tiền:				50.700.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 60.419.100 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi triệu, bốn trăm mười chín nghìn, một trăm đồng).

Số: 21/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Tạ Thị Thơm.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Tạ Thị Thơm.**

- Số định danh cá nhân: 001172011078 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.117,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 79,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 6,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 17,3 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 17,3m². Chiếm 0,82% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 55,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,3	155.000	100%	2.681.500	
Tổng cộng:			17,3			2.681.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	775.000	13.407.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	3.000	51.900	
Tổng tiền:				15.379.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 18.060.900 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn, chín trăm đồng).

Số: 22/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Kỳ.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Kỳ.**

- Số định danh cá nhân: 001065020128 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.857,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 104,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 8,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 22,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 22,7m². Chiếm 0,79% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 73,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 22,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	22,7	155.000	100%	3.518.500	
Tổng cộng:			22,7			3.518.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	775.000	17.592.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,7	3.000	68.100	
Tổng tiền:				19.100.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.619.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm đồng).

Số: 23/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Thânh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Thânh.**

- Số định danh cá nhân: 001069038578 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.725,1 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 82,8 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 6,5 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 18,0 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 18,0m². Chiếm 1,04% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 58,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 18,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	18,0	155.000	100%	2.790.000	
Tổng cộng:			18,0			2.790.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	18,0	775.000	13.950.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	18,0	3.000	54.000	
Tổng tiền:				14.964.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.754.000 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Số: 24/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Quang Phú.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Quang Phú.**

- Số định danh cá nhân: 001057018396 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 7 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 418,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 154,8 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 12,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 33,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 33,7m². Chiếm 8,06% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 108,9 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 33,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	33,7	155.000	100%	5.223.500	
Tổng cộng:			33,7			5.223.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	33,7	775.000	26.117.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	7 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			3.360.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	33,7	3.000	101.100	
Tổng tiền:				29.578.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 34.802.100 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, một trăm đồng).

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 26/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Các.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Các.**

- Số định danh cá nhân: 001147016198 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.920,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 122,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 26,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 26,7m². Chiếm 1,39% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 86,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 26,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	26,7	155.000	100%	4.138.500	
Tổng cộng:			26,7			4.138.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	775.000	20.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	3.000	80.100	
Tổng tiền:				21.732.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 25.871.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, một trăm đồng).

Số: 27/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Dương.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Dương.**

- Số định danh cá nhân: 001076016598 Cấp ngày: 28/06/2017 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.065,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,11% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 28/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Chí Công.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Chí Công.**

- Số định danh cá nhân: 001079030162 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.140,6 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,03% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 29/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Mạnh.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Mạnh.**

- Số định danh cá nhân: 001062013494 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.950,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 7,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 21,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 21,2m². Chiếm 1,09% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				17.453.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 20.739.600 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 30/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Quyền.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Quyền.**

- Số định danh cá nhân: 001051012758 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.414,3 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 108,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 8,5 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 23,5 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 23,5m². Chiếm 0,97% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 76,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,5	155.000	100%	3.642.500	
Tổng cộng:			23,5			3.642.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	775.000	18.212.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	3.000	70.500	
Tổng tiền:				19.243.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.885.500 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Số: 31/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Đức Tính (Thái).**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Đức Tính (Thái).**

- Số định danh cá nhân: 001081003736 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.129,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,04% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.580.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 13.409.400 đồng.
(Bằng chữ: Mười ba triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 32/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Thành Khẩn.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Thành Khẩn.**

- Số định danh cá nhân: 001054011718 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.186,7 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,72% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				15.094.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.528.100 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 33/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tới.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tới.**

- Số định danh cá nhân: 001081018393 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.534,9 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 75,6 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,9 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 16,5 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 16,5m². Chiếm 1,08% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 53,2 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 16,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	16,5	155.000	100%	2.557.500	
Tổng cộng:			16,5			2.557.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	16,5	775.000	12.787.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	16,5	3.000	49.500	
Tổng tiền:				14.757.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.314.500 đồng.

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, ba trăm mười bốn nghìn, năm trăm đồng).

Số: 34/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Dương.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Văn Dương.**

- Số định danh cá nhân: 001066015433

Cấp ngày: 24/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.212,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho
Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn
qua huyện Ứng Hòa:

7,6 m²

(Theo Quyết định số 5444/QĐ-
UBND ngày 09/12/2020 của UBND
huyện Ứng Hòa)

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự
án này:

21,2 m²

(Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi
diện tích 21,2m². Chiếm 1,75% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				17.453.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 20.739.600 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,4	155.000	100%	4.867.000	
Tổng cộng:			31,4			4.867.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	775.000	24.335.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	1 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			480.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	3.000	94.200	
Tổng tiền:				24.909.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 29.776.200 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng).

Số: 36/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hình (đã chết) đại diện Bà Nguyễn Thị Với.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Hình (đã chết) đại diện Bà Nguyễn Thị Với.**

- Số định danh cá nhân: 001166035597 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.230,7 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 108,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 8,5 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 23,5 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 23,5m². Chiếm 1,05% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 76,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,5	155.000	100%	3.642.500	
Tổng cộng:			23,5			3.642.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	775.000	18.212.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	3.000	70.500	
Tổng tiền:				20.683.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 24.325.500 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Số: 37/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Linh (Huệ).**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Linh (Huệ).**

- Số định danh cá nhân: 001083056096 Cấp ngày: 28/08/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 903,0 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,31% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.
(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 38/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Ngân.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Ngân.**

- Số định danh cá nhân: 001165012085 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.655,5 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 108,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 8,5 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 23,5 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 23,5m². Chiếm 0,88% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 76,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 23,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	23,5	155.000	100%	3.642.500	
Tổng cộng:			23,5			3.642.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	775.000	18.212.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	23,5	3.000	70.500	
Tổng tiền:				20.203.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 23.845.500 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Số: 39/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Văn Quý (đã chết) đại diện Bà Trần Thị Yến.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Văn Quý (đã chết) đại diện Bà Trần Thị Yến.**

- Số định danh cá nhân: 001167003366 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trổ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.783,1 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 133,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 10,5 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 29,0 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 29,0m². Chiếm 1,04% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 93,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 29,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	29,0	155.000	100%	4.495.000	
Tổng cộng:			29,0			4.495.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	29,0	775.000	22.475.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	29,0	3.000	87.000	
Tổng tiền:				25.442.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 29.937.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Số: 40/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Dân.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Dân.**

- Số định danh cá nhân: 001059018914 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.768,7 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 144,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 11,3 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 31,4 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 31,4m². Chiếm 0,83% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 101,3 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 31,4m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,4	155.000	100%	4.867.000	
Tổng cộng:			31,4			4.867.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	775.000	24.335.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,4	3.000	94.200	
Tổng tiền:				25.869.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 30.736.200 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng).

Số: 41/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Trường.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Trường.**

- Số định danh cá nhân: 001058020114 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.776,3 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,88% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				14.614.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.048.100 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 42/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Huệ.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Lê Thị Huệ.**

- Số định danh cá nhân: 001162023248 Cấp ngày: 10/04/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.431,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 122,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 26,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 26,7m². Chiếm 1,10% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 86,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 26,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	26,7	155.000	100%	4.138.500	
Tổng cộng:			26,7			4.138.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	775.000	20.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	3.000	80.100	
Tổng tiền:				23.172.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 27.311.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm đồng).

Số: 43/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Thắng (Minh).**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Thắng (Minh).**

- Số định danh cá nhân: 001076070245 Cấp ngày: 24/06/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trổ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.952,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 79,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 6,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 17,3 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 17,3m². Chiếm 0,89% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 55,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,3	155.000	100%	2.681.500	
Tổng cộng:			17,3			2.681.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	775.000	13.407.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng				Đã được hỗ trợ khoản này tại Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND huyện Ứng Hòa
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	3.000	51.900	
Tổng tiền:				15.859.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 18.540.900 đồng.
(Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, chín trăm đồng).

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	40,8	155.000	100%	6.324.000	
Tổng cộng:			40,8			6.324.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,8	775.000	31.620.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	40,8	3.000	122.400	
Tổng tiền:				32.702.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 39.026.400 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Số: 45/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Duy Thành.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Tạ Duy Thành.**

- Số định danh cá nhân: 001069032532 Cấp ngày: 10/05/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.837,1 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 169,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 13,3 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 36,9 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 36,9m². Chiếm 2,01% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 119,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 36,9m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	36,9	155.000	100%	5.719.500	
Tổng cộng:			36,9			5.719.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	36,9	775.000	28.597.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	36,9	3.000	110.700	
Tổng tiền:				30.628.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 36.347.700 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng).

Số: 46/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Trung.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Trung.**

- Số định danh cá nhân: 001072005508 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.183,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 1,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.100.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 12.929.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.
(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	13,3	155.000	100%	2.061.500	
Tổng cộng:			13,3			2.061.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	13,3	775.000	10.307.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	13,3	3.000	39.900	
Tổng tiền:				12.747.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 14.808.900 đồng.
(Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, chín trăm đồng).

Số: 48/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Thặng(đã chết). Người đại diện ông Dư Tạ Thụ.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Thặng(đã chết). Người đại diện ông Dư Tạ Thụ.**

- Số định danh cá nhân: 001070018637 Cấp ngày: '24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trổ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.471,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 4,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa) tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB dự án này: 11,8 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 11,8m². Chiếm 0,80% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 38,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 11,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	11,8	155.000	100%	1.829.000	
Tổng cộng:			11,8			1.829.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	775.000	9.145.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	11,8	3.000	35.400	
Tổng tiền:				11.580.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 13.409.400 đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng)

Số: 49/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Là.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Là.**

- Số định danh cá nhân: 001140014240 Cấp ngày: 09/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.392,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 122,4 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 9,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 26,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 26,7m². Chiếm 0,79% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 86,1 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 26,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	26,7	155.000	100%	4.138.500	
Tổng cộng:			26,7			4.138.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	775.000	20.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	26,7	3.000	80.100	
Tổng tiền:				23.172.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 27.311.100 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm đồng).

Số: 50/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đào Văn Thao.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đào Văn Thao.**

- Số định danh cá nhân: 001064017508 Cấp ngày: 24/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 6 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.368,4 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 97,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 7,6 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 21,2 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 21,2m². Chiếm 0,90% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 68,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 21,2m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	21,2	155.000	100%	3.286.000	
Tổng cộng:			21,2			3.286.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	775.000	16.430.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	6 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.880.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	21,2	3.000	63.600	
Tổng tiền:				19.373.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 22.659.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

Số: 51/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Quý.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Quý.**

- Số định danh cá nhân: 036160020514 Cấp ngày: 09/01/2022 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 2.024,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 79,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 6,2 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 17,3 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 17,3m². Chiếm 0,85% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
án này:

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 55,7 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,3	155.000	100%	2.681.500	
Tổng cộng:			17,3			2.681.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	775.000	13.407.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,3	3.000	51.900	
Tổng tiền:				14.419.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.100.900 đồng.

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, một trăm nghìn , chín trăm đồng).

Số: 52/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Sáu.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Dư Tạ Sáu.**

- Số định danh cá nhân: 001063022599 Cấp ngày: 12/01/2024 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trỗ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.776,3 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,88% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				13.174.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 15.608.100 đồng.

(Bằng chữ: Mười lăm triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 53/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.**

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tuyến.**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Tuyến.**

- Số định danh cá nhân: 001072024777 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.981,5 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 72,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi 5,7 m² (Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Ứng Hòa)
tại dự án Đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, đoạn qua huyện Ứng Hòa:
- + Diện tích trong chỉ giới GPMB dự 15,7 m² (Tại thửa số 4, tờ BD số 47, thu hồi diện tích 15,7m². Chiếm 0,79% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)
- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 50,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 15,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	15,7	155.000	100%	2.433.500	
Tổng cộng:			15,7			2.433.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	775.000	12.167.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	15,7	3.000	47.100	
Tổng tiền:				14.614.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.048.100 đồng.
(Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Số: 54/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chức (đã chết) Người đại diện bà Nguyễn Thị Hương**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chức (đã chết) Người đại diện bà Nguyễn Thị Hương**

- Số định danh cá nhân: 001157012932 Cấp ngày: 10/07/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 2 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC), Đồng Trố Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.304,8 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 133,2 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 42,0 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 42,0m². Chiếm 1,27% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 91,2 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 42,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	42,0	155.000	100%	6.510.000	
Tổng cộng:			42,0			6.510.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	42,0	775.000	32.550.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	2 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			960.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	42,0	3.000	126.000	
Tổng tiền:				33.636.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 40.146.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)

Số: 55/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Minh Tân**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Minh Tân**

- Số định danh cá nhân: 001062046100

Cấp ngày: 20/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 3 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.361,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

100,8 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

31,8 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 31,8m². Chiếm 1,35% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

69,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 31,8m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	31,8	155.000	100%	4.929.000	
Tổng cộng:			31,8			4.929.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	775.000	24.645.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	3 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.440.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	31,8	3.000	95.400	
Tổng tiền:				26.180.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 31.109.400 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, một trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm đồng)

Số: 56/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Thúy**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Thúy**

- Số định danh cá nhân: 001063022605 Cấp ngày: 29/03/2021 Số điện thoại:
- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 3.499,2 m²
- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 144,0 m²

Trong đó:

- + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 45,5 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi diện tích 45,5m². Chiếm 1,30% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

- + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 98,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 45,5m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	45,5	155.000	100%	7.052.500	
Tổng cộng:			45,5			7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				37.799.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 44.851.500 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, năm trăm đồng)

Số: 57/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Tạ Thị Vinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Tạ Thị Vinh**

- Số định danh cá nhân:

Cấp ngày:

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 10 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.422,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

97,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

30,7 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 30,7m². Chiếm 1,27% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

66,5 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 30,7m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,7	155.000	100%	4.758.500	
Tổng cộng:			30,7			4.758.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	775.000	23.792.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	10 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			4.800.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,7	3.000	92.100	
Tổng tiền:				28.684.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 33.443.100 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm đồng)

Số: 58/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Quý Thảo**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Phạm Quý Thảo**

- Số định danh cá nhân: 001071018544

Cấp ngày: 10/05/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

1.155,6 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

54,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

17,0 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 17,0m². Chiếm 1,47% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

37,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 17,0m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	17,0	155.000	100%	2.635.000	
Tổng cộng:			17,0			2.635.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	775.000	13.175.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	17,0	3.000	51.000	
Tổng tiền:				15.146.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.781.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng)

Số: 59/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Thành Đông**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Thành Đông**

- Số định danh cá nhân: 001080043032 Cấp ngày: 10/08/2024 Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 5 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 1.508,4 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 61,2 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 19,3 m² (Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 19,3m². Chiếm 1,28% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 41,9 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 19,3m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	19,3	155.000	100%	2.991.500	
Tổng cộng:			19,3			2.991.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	19,3	775.000	14.957.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	5 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	19,3	3.000	57.900	
Tổng tiền:				17.415.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 20.406.900 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm đồng)

Số: 60/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ),
địa bàn xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa.

(Kèm theo Quyết định số: 3887 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ:

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chúc**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Lê Văn Chúc**

- Số định danh cá nhân: 001062047770

Cấp ngày: 23/07/2021

Số điện thoại:

- Địa chỉ thường trú: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 4 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 47 (Bản đồ phục vụ công tác BT, HT, TĐC),
Đông Trĩ Nhôi, thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Loại đất: Đất
chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng:

2.512,8 m²

- Tổng thửa đất đang sử dụng bị thu hồi:

122,4 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB:

38,6 m²

(Tại thửa số 18, tờ BĐ số 47, thu hồi
diện tích 38,6m². Chiếm 1,54% Tổng
diện tích đất nông nghiệp được giao
đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB:

83,8 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Diện tích 38,6m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP
của Chính phủ, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	38,6	155.000	100%	5.983.000	
Tổng cộng:			38,6			5.983.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Tổng tiền:						0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	775.000	29.915.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	4 nhân khẩu*30kg gạo*16.000 đồng/kg gạo* 01 tháng			1.920.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,6	3.000	115.800	
Tổng tiền:				31.950.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 37.933.800 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng)